**Phụ lục số 01**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về*

*cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt)*

**NGÂN HÀNG………..**

**BẢN ĐĂNG KÝ DANH SÁCH CÁN BỘ**

**ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN GIAO DỊCH TIỀN MẶT**

**VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh …..……………..

Ngân hàng .........................................................Giấy phép số...............................

Địa chỉ giao dịch: ………………………… Điện thoại giao dịch: ....................

Tên tài khoản thanh toán: ......................................................................................

Số tài khoản thanh toán: ....................................... tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Đăng ký danh sách và mẫu chữ ký của các cán bộ được ủy quyền thực hiện giao dịch nộp, rút tiền mặt và vận chuyển tiền mặt qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh………………. như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cán bộ được ủy quyền** | **Mẫu chữ ký thứ nhất** | **Mẫu chữ ký thứ hai** |
| 1 | Họ và tên:………………………  Chức vụ:………………………..  Tại đơn vị:……………………..  Số định danh cá nhân (đối với thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân)/số CMND/số Hộ chiếu (còn hiệu lực):………………………..  Ngày cấp:……………………….  Có giá trị đến:…………………..  Nơi cấp:…………………………  Số điện thoại……………………  Văn bản ủy quyền số.…ngày...…  Thời hạn ủy quyền:……………. |  |  |
| 2 | Họ và tên:………………………  Chức vụ:………………………..  Tại đơn vị:……………………..  Số định danh cá nhân (đối với thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân)/số CMND/số Hộ chiếu (còn hiệu lực):………………………..  Ngày cấp:……………………….  Có giá trị đến:………………….  Nơi cấp:…………………………  Số điện thoại……………………  Văn bản ủy quyền số.…ngày...…  Thời hạn ủy quyền:……………. |  |  |
| 3 | …. |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi gửi:**  - Như trên;  - Lưu:  **Đính kèm:**  - Các văn bản ủy quyền. | *………. ngày ….. tháng ..... năm …..* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
|  | **XÁC NHẬN CỦA NHNN CHI NHÁNH**  *(ghi rõ nhận đủ hồ sơ đăng ký của TCTD)*  *………. ngày ….. tháng ..... năm ….*  **GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH NHNN**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

*quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ BÁO CÁO** | *…….., ngày….tháng…..năm…..* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NỘP, RÚT TIỀN MẶT TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

**QUA HỆ THỐNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG NĂM…..**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**I. Số liệu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Chi nhánh TCTD** | **GIAO DỊCH NỘP TIỀN MẶT** | | | | | | | | **GIAO DỊCH RÚT TIỀN MẶT** | | | | | | | |
| **Giao dịch thành công** | | **Giao dịch phải tra soát** | | | **Giao dịch không thành công** | | | **Giao dịch thành công** | | **Giao dịch phải tra soát** | | | **Giao dịch không thành công** | | |
| **Số lượng giao dịch** (món) | **Giá trị giao dịch**  (tỷ đồng) | **Số lượng giao dịch** (món) | **Giá trị giao dịch**  (tỷ đồng) | **Lý do** | **Số lượng giao dịch** (món) | **Giá trị giao dịch**  (tỷ đồng) | **Lý do** | **Số lượng giao dịch** (món) | **Giá trị giao dịch**  (tỷ đồng) | **Số lượng giao dịch** (món) | **Giá trị giao dịch**  (tỷ đồng) | **Lý do** | **Số lượng giao dịch** (món) | **Giá trị giao dịch**  (tỷ đồng) | **Lý do** |
| 1 | …………………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | …………………. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Đánh giá kết quả thực hiện:**

1. Thuận lợi và khó khăn

2. Đề xuất, kiến nghị

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH NHNN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

**- Kỳ báo cáo:** Từ 01/01-31/12 của năm báo cáo.

**- Đơn vị lập báo cáo:** Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước.

**- Nơi nhận báo cáo:** Vụ Thanh toán, Cục Phát hành và Kho quỹ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**- Thời gian gửi báo cáo:** Chậm nhất vào ngày 10/01 của năm tiếp theo năm báo cáo. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo trùng với ngày nghỉ Lễ, Tết, ngày nghỉ cuối tuần thì ngày gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ Lễ, Tết, ngày nghỉ cuối tuần đó.

**Phụ lục số 03**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024*

*của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định*

*về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt)*

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…..,ngày…tháng…năm….*

**BÁO CÁO**

**VỀ HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ THANH TOÁN**

Kỳ (Quý/Năm)…

**Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Thanh toán)**

**I. Dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng mà tổ chức cung cấp**

(Báo cáo chi tiết từng loại hình dịch vụ được cung cấp)

1. Loại hình dịch vụ cung cấp, thời điểm bắt đầu thực hiện

2. Số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ (tính đến cuối kỳ báo cáo), địa điểm giao dịch.

3. Giao dịch thanh toán được thực hiện qua từng dịch vụ thanh toán (phát sinh trong kỳ báo cáo):

Tổng số lượng giao dịch, bình quân ngày/tháng

Tổng giá trị giao dịch, bình quân ngày/tháng

Tổng giá trị phí dịch vụ thu được từ từng dịch vụ thanh toán.

4. Ngoài ra, đối với dịch vụ thu hộ, chi hộ cung cấp thêm danh sách các tổ chức cung ứng hàng hóa, dịch vụ ký kết hợp đồng/văn bản thỏa thuận thu hộ, chi hộ với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, nêu cụ thể loại hình dịch vụ thu hộ, chi hộ.

5. Liệt kê chi tiết các loại phí quy định liên quan đến dịch vụ thanh toán cung ứng. Khi có sự thay đổi trong biểu phí cần báo cáo và gửi về Ngân hàng Nhà nước để theo dõi và quản lý.

**II. Khó khăn, vướng mắc**

**III. Đề xuất, kiến nghị**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Kiểm soát**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người đại diện hợp pháp**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục số 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

*quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt)*

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**DANH SÁCH ĐVCNTT NGHI NGỜ GIAN LẬN, GIẢ MẠO, VI PHẠM PHÁP LUẬT**

*….., ngày……tháng ….. năm…..*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số định danh ĐVCNTT** | | | | **Tên ĐVCNTT** | **Loại hình kinh doanh đăng ký** | **Mã định danh điện tử của tổ chức/Mã số thuế (nếu có)** | **Địa chỉ** | **Điện thoại** | **Số tài khoản** | **Loại tài khoản** | **Trạng thái tài khoản** | **Lý do nghi ngờ** |
| **Tổ chức/doanh nghiệp** | | **Hộ kinh doanh/cá nhân** | **Loại giấy tờ tùy thân** |
| **Mã số Doanh nghiệp** | **Số giấy tờ tùy thân (người đại diện hợp pháp)** | **Số giấy tờ tùy thân** | **- Ngày cấp:…**  **- Có giá trị đến:….** |
| *(1)* | *(2)* | | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

***-* Thời gian gửi báo cáo:** Trước ngày 10 hàng tháng.

- **Cách thức gửi báo cáo:** Cung cấp thông qua Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SIMO).

***Hướng dẫn lập bảng:***

*- Tại Cột 4: Ghi rõ Loại giấy tờ tùy thân bằng số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) tương ứng như sau: 1. Thẻ căn cước công dân ; 2. Thẻ căn cước; 3. Chứng minh nhân dân; 4. Hộ chiếu; 5. Giấy chứng nhận căn cước; 6. Tài khoản định danh và xác thực điện tử; 7. Giấy tờ khác.*

*- Tại Cột 10: Ghi rõ loại tài khoản bằng số (1,2) tương ứng như sau: 1. Tài khoản của tổ chức; 2. Tài khoản của cá nhân.*

*-**Tại Cột 12: Ghi rõ trạng thái tài khoản bằng số (1, 2, 3, 4) tương ứng theo nội dung dưới đây:1. Tạm ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử; 2. Tạm khóa; 3. Phong tỏa; 4. Đã đóng.*

- *Tại Cột 13: Ghi rõ một hoặc nhiều lý do bằng số (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8) tương ứng như sau:*

|  |
| --- |
| *1. Thông tin trong hồ sơ, giấy tờ của ĐVCNTT không trùng khớp với thông tin của ĐVCNTT đó trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/dân cư. Nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của giấy tờ, tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ cung cấp cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khi ký kết hợp đồng hợp tác.* |
| *2. ĐVCNTT nằm trong danh sách vi phạm về trốn thuế, lừa đảo, kinh doanh ngành nghề không đúng ngành nghề đăng ký.* |
| *3. Có cơ sở nghi ngờ thực hiện giao dịch thanh toán khống (không phát sinh mua, bán hàng hóa, dịch vụ).* |
| *4. Số lượng, giá trị, tần suất giao dịch thanh toán không phù hợp với thông tin nhận biết về loại hình kinh doanh của ĐVCNTT.* |
| *5. TKTT của ĐVCNTT nhận tiền có nội dung lệnh chuyển tiền chứa các ký tự, thuật ngữ như: chuyển tiền cho Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Thanh tra, giao thông, chuyển tiền phục vụ công tác điều tra,…* |
| *6. Mã định danh của thiết bị di dộng (device ID), địa chỉ IP được sử dụng để cài đặt ứng dụng ngân hàng (Mobile Banking App) hoặc thiết bị chấp nhận thanh toán bị thay đổi.* |
| *7. ĐVCNTT thuộc danh sách cảnh báo của NHNN, Cơ quan Công an hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.* |
| *8. Dấu hiệu khác: ghi chú rõ nội dung cụ thể (footnote) đối với thông tin này.* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BẢNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  *Số điện thoại liên hệ:*  *Bộ phận:* |  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  **CỦA NGÂN HÀNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |